

Số: 1213/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách và kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ) năm 2025 của Sở Công Thương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ, đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Thông tư số 002/2025/TT-BNV ngày 04/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ) năm 2025 đối với 11 trường hợp của Sở Công Thương.

Tổng kinh phí thực hiện: 9.447.757.385 đồng (Chín tỷ, bốn trăm bốn mươi bảy triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn, ba trăm tám mươi lăm đồng).

(Kèm theo Danh sách)

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, rà soát và bố trí kinh phí để thực hiện việc chi trả các chính sách, chế độ cho đối tượng theo đúng quy định.

- Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì phối hợp và hướng dẫn giải quyết chính sách, chế độ cho các đối tượng theo đúng quy định của Chính phủ và Công văn, Thông tư hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

- Giám đốc Sở Công Thương thực hiện giải quyết chính sách, chế độ và chi trả chính sách, chế độ cho từng đối tượng theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Bảo hiểm xã hội khu vực XXXI, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT.TU & HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh (Phụ trách);
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- BHXH khu vực XXXI;
- Kho bạc Nhà nước khu vực XVII;
- Ban TCDNC tỉnh;
- Lưu: VT, 76.TCDNC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**